TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 14 - 8 - 2024.
V/v: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoa Vinh.
2. Ông Lê Minh Đang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Chen Ching F, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số H, lộ Q, khóm A, thôn N, làng K, huyện V, Đài Loan. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Chen Ching F trình bày: Anh Chen Ching F và chị Nguyễn Thị M có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116. Sau khi kết hôn thì anh Chen Ching F trở về Đài Loan, anh dự định đưa chị Nguyễn Thị M sang Đài Loan để sinh sống cùng nhưng chị Nguyễn Thị M không đồng ý, anh có nhiều lần liên lạc với chị Nguyễn Thị M nhưng không được, từ đó anh Chen Ching F phát hiện giữa anh và chị Nguyễn Thị M không có tình cảm vợ chồng, không yêu thương chăm sóc cho nhau, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không

đạt được nên anh chị đã ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Nay anh Chen Ching F yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Chen Ching F khai không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị thống nhất với phần trình bày của anh Chen Ching F về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Chị đồng ý ly hôn với anh Chen Ching F.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chen Ching F, cho anh Chen Ching F được ly hôn với chị Nguyễn Thị M. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Chen Ching F là người quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị M có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Chen Ching F và chị Nguyễn Thị M có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chen Ching F và chị Nguyễn Thị M có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Chen Ching F và chị Nguyễn Thị M đều thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc và đã đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[3.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Chen Ching F và chị Nguyễn Thị M đều khai không có.

[4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 470, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chen Ching F và chị Nguyễn Thị M.

2. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Chen Ching F phải chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0000292 ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh Chen Ching F được nhận lại 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Chị Nguyễn Thị M phải chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Đào Thị Thủy